

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI  
TRƯỜNG THCS & THPT NGUYỄN TẮT THÀNH

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017**

**KHỐI 8**

| Phòng | SBD    | Lớp | Họ và tên             | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|-----|-----------------------|------------|-------------------|
| 22    | 800001 | 8A4 | Lê Nguyễn Hoài An     | 04/02/2003 | 308               |
| 22    | 800002 | 8A2 | Nguyễn Hoàng Thái An  | 03/10/2003 | 308               |
| 22    | 800003 | 8A4 | Nguyễn Thành Triệu An | 03/11/2003 | 308               |
| 22    | 800004 | 8A2 | Trần Hoàng Thái An    | 22/11/2003 | 308               |
| 22    | 800005 | 8A4 | Bùi Phương Anh        | 12/03/2003 | 308               |
| 22    | 800006 | 8A1 | Dương Quang Anh       | 06/09/2003 | 308               |
| 22    | 800007 | 8A5 | Dương Việt Anh        | 26/05/2003 | 308               |
| 22    | 800008 | 8A5 | Đỗ Hồng Anh           | 31/07/2003 | 308               |
| 22    | 800009 | 8A6 | Đôn Tuấn Kỳ Anh       | 09/11/2003 | 308               |
| 22    | 800010 | 8A2 | Lê Duy Anh            | 21/08/2003 | 308               |
| 22    | 800011 | 8A3 | Lê Đức Anh            | 16/12/2003 | 308               |
| 22    | 800012 | 8A7 | Lê Nguyễn Quỳnh Anh   | 09/12/2003 | 308               |
| 22    | 800013 | 8A7 | Ngô Tuấn Anh          | 07/02/2003 | 308               |
| 22    | 800014 | 8A1 | Nguyễn Đức Anh        | 23/12/2003 | 308               |
| 22    | 800015 | 8A6 | Nguyễn Hoàng Minh Anh | 02/08/2003 | 308               |
| 22    | 800016 | 8A7 | Nguyễn Lê Thục Anh    | 18/03/2003 | 308               |
| 22    | 800017 | 8A4 | Nguyễn Mai Anh        | 19/06/2003 | 308               |
| 22    | 800018 | 8A3 | Nguyễn Nam Anh        | 08/02/2003 | 308               |
| 22    | 800019 | 8A7 | Nguyễn Ngọc Anh       | 14/12/2003 | 308               |
| 22    | 800020 | 8A5 | Nguyễn Ngọc Minh Anh  | 15/12/2003 | 308               |
| 22    | 800021 | 8A6 | Nguyễn Phương Anh     | 23/09/2003 | 308               |
| 22    | 800022 | 8A5 | Nguyễn Quang Anh      | 25/06/2003 | 308               |
| 22    | 800023 | 8A2 | Nguyễn Quỳnh Anh      | 09/02/2003 | 308               |
| 22    | 800024 | 8A3 | Nguyễn Vũ Hà Anh      | 09/11/2003 | 308               |
| 23    | 800025 | 8A5 | Phạm Đức Anh          | 30/03/2003 | 306               |
| 23    | 800026 | 8A3 | Phan Như Nam Anh      | 25/11/2003 | 306               |
| 23    | 800027 | 8A4 | Tạ Duy Anh            | 02/03/2003 | 306               |
| 23    | 800028 | 8A5 | Trần Minh Tuấn Anh    | 01/04/2003 | 306               |
| 23    | 800029 | 8A7 | Trần Ngọc Anh         | 06/12/2003 | 306               |
| 23    | 800030 | 8A7 | Nguyễn Thị Minh Cẩm   | 27/11/2002 | 306               |
| 23    | 800031 | 8A2 | Nguyễn Bảo Châu       | 18/06/2003 | 306               |
| 23    | 800032 | 8A2 | Trương Liên Châu      | 26/01/2003 | 306               |
| 23    | 800033 | 8A1 | Lê Thị Phương Chi     | 05/10/2003 | 306               |
| 23    | 800034 | 8A7 | Nguyễn Đoàn Thảo Chi  | 18/06/2003 | 306               |
| 23    | 800035 | 8A5 | Nguyễn Khánh Chi      | 12/09/2003 | 306               |
| 23    | 800036 | 8A6 | Nguyễn Kim Chi        | 11/06/2003 | 306               |
| 23    | 800037 | 8A4 | Nguyễn Thị Kim Chi    | 13/08/2003 | 306               |
| 23    | 800038 | 8A7 | Nguyễn Yến Chi        | 28/07/2003 | 306               |
| 23    | 800039 | 8A4 | Trần Hà Chi           | 26/04/2003 | 306               |
| 23    | 800040 | 8A5 | Trần Hoàng Yến Chi    | 28/07/2003 | 306               |
| 23    | 800041 | 8A7 | Trần Phương Chi       | 23/01/2003 | 306               |
| 23    | 800042 | 8A6 | Vương Quế Chi         | 12/06/2003 | 306               |
| 23    | 800043 | 8A4 | Nguyễn An Chinh       | 29/10/2003 | 306               |
| 23    | 800044 | 8A7 | Phạm Kiều Chinh       | 27/04/2003 | 306               |

| Phòng | SBD    | Lớp | Họ và tên              | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|-----|------------------------|------------|-------------------|
| 23    | 800045 | 8A1 | Đinh Duy Chính         | 15/08/2003 | 306               |
| 23    | 800046 | 8A7 | Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp | 07/03/2003 | 306               |
| 23    | 800047 | 8A3 | Đỗ Anh Dũng            | 09/06/2003 | 306               |
| 23    | 800048 | 8A2 | Lê Minh Dũng           | 03/01/2003 | 306               |
| 24    | 800049 | 8A4 | Nghiêm Trí Dũng        | 15/08/2003 | 304               |
| 24    | 800050 | 8A6 | Nguyễn Đình Dũng       | 22/10/2003 | 304               |
| 24    | 800051 | 8A2 | Trần Tuấn Dũng         | 07/08/2003 | 304               |
| 24    | 800052 | 8A5 | Nguyễn Mai Duy         | 02/01/2003 | 304               |
| 24    | 800053 | 8A7 | Nguyễn Phương Duy      | 27/09/2003 | 304               |
| 24    | 800054 | 8A4 | Phạm Nguyên Duy        | 05/09/2003 | 304               |
| 24    | 800055 | 8A5 | Hà Hải Dương           | 15/08/2003 | 304               |
| 24    | 800056 | 8A6 | Hoàng Quý Dương        | 18/11/2003 | 304               |
| 24    | 800057 | 8A3 | Lê Ánh Dương           | 02/12/2003 | 304               |
| 24    | 800058 | 8A2 | Nguyễn Bá Dương        | 09/06/2003 | 304               |
| 24    | 800059 | 8A5 | Nguyễn Hoàng Dương     | 14/11/2003 | 304               |
| 24    | 800060 | 8A1 | Nguyễn Quang Dương     | 15/09/2003 | 304               |
| 24    | 800061 | 8A4 | Nguyễn Thùy Dương      | 10/11/2003 | 304               |
| 24    | 800062 | 8A1 | Nguyễn Tùng Dương      | 07/09/2003 | 304               |
| 24    | 800063 | 8A6 | Tổng Quý Dương         | 02/05/2003 | 304               |
| 24    | 800064 | 8A4 | Vũ Đăng Dương          | 18/03/2003 | 304               |
| 24    | 800065 | 8A4 | Nguyễn Thành Đông      | 18/08/2003 | 304               |
| 24    | 800066 | 8A6 | Lê Quang Đức           | 10/03/2003 | 304               |
| 24    | 800067 | 8A6 | Nguyễn Hữu Đức         | 01/10/2003 | 304               |
| 24    | 800068 | 8A5 | Nguyễn Minh Đức        | 30/04/2003 | 304               |
| 24    | 800069 | 8A7 | Nguyễn Minh Đức        | 16/04/2003 | 304               |
| 24    | 800070 | 8A4 | Nguyễn Thế Minh Đức    | 05/01/2003 | 304               |
| 24    | 800071 | 8A5 | Nguyễn Trọng Hoàng Đức | 23/11/2003 | 304               |
| 24    | 800072 | 8A6 | Nguyễn Tuấn Đức        | 11/03/2003 | 304               |
| 25    | 800073 | 8A4 | Nguyễn Việt Đức        | 12/10/2003 | 303               |
| 25    | 800074 | 8A1 | Phạm Minh Đức          | 31/12/2003 | 303               |
| 25    | 800075 | 8A3 | Phạm Trung Đức         | 26/12/2003 | 303               |
| 25    | 800076 | 8A6 | Phan Anh Đức           | 02/11/2003 | 303               |
| 25    | 800077 | 8A2 | Vũ Trí Đức             | 19/04/2003 | 303               |
| 25    | 800078 | 8A2 | Nguyễn Cảnh Giang      | 06/09/2003 | 303               |
| 25    | 800079 | 8A4 | Nguyễn Hương Giang     | 05/04/2003 | 303               |
| 25    | 800080 | 8A3 | Đào Hoàng Hà           | 14/08/2003 | 303               |
| 25    | 800081 | 8A7 | Đặng Nguyễn Ngân Hà    | 25/02/2003 | 303               |
| 25    | 800082 | 8A2 | Đoàn Thu Hà            | 30/08/2003 | 303               |
| 25    | 800083 | 8A7 | Đỗ Hoàng Hà            | 14/12/2003 | 303               |
| 25    | 800084 | 8A7 | Đỗ Phương Hà           | 03/04/2003 | 303               |
| 25    | 800085 | 8A6 | Lê Quang Hà            | 12/08/2003 | 303               |
| 25    | 800086 | 8A7 | Nguyễn Khánh Hà        | 06/09/2003 | 303               |
| 25    | 800087 | 8A2 | Nguyễn Thu Hà          | 08/08/2003 | 303               |
| 25    | 800088 | 8A1 | Bạch Hoàng Hải         | 22/01/2003 | 303               |
| 25    | 800089 | 8A3 | Chu Đức Hải            | 13/03/2003 | 303               |
| 25    | 800090 | 8A5 | Nguyễn Danh Đức Hải    | 27/03/2003 | 303               |
| 25    | 800091 | 8A7 | Nguyễn Đức Hải         | 30/06/2003 | 303               |
| 25    | 800092 | 8A4 | Trần Xuân Hải          | 28/12/2003 | 303               |
| 25    | 800093 | 8A1 | Lê Hồng Hạnh           | 06/04/2003 | 303               |

| Phòng | SBD    | Lớp | Họ và tên             | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|-----|-----------------------|------------|-------------------|
| 25    | 800094 | 8A6 | Trần Thị Mỹ Hạnh      | 27/08/2003 | 303               |
| 25    | 800095 | 8A7 | Lê Thị Thanh Hằng     | 12/01/2003 | 303               |
| 25    | 800096 | 8A4 | Ngô Thu Hằng          | 14/11/2003 | 303               |
| 26    | 800097 | 8A2 | Nguyễn Diệu Hân       | 18/03/2003 | 302               |
| 26    | 800098 | 8A4 | Lê Thị Thu Hiền       | 20/06/2003 | 302               |
| 26    | 800099 | 8A3 | Trần Thu Hiền         | 21/10/2003 | 302               |
| 26    | 800100 | 8A6 | Ngô Gia Hiền          | 05/12/2003 | 302               |
| 26    | 800101 | 8A1 | Đậu Vinh Hiếu         | 27/10/2003 | 302               |
| 26    | 800102 | 8A3 | Nguyễn Minh Hiếu      | 24/11/2003 | 302               |
| 26    | 800103 | 8A5 | Nguyễn Minh Hiếu      | 23/01/2003 | 302               |
| 26    | 800104 | 8A6 | Nguyễn Tài Trung Hiếu | 09/05/2003 | 302               |
| 26    | 800105 | 8A6 | Nguyễn Trung Hiếu     | 03/04/2003 | 302               |
| 26    | 800106 | 8A5 | Trần Minh Hiếu        | 16/07/2003 | 302               |
| 26    | 800107 | 8A3 | Phạm Văn Hoàn         | 07/11/2003 | 302               |
| 26    | 800108 | 8A1 | Nguyễn Hoàng          | 18/05/2003 | 302               |
| 26    | 800109 | 8A6 | Nguyễn Thái Hoàng     | 25/09/2003 | 302               |
| 26    | 800110 | 8A5 | Phan Tuấn Hoàng       | 02/04/2003 | 302               |
| 26    | 800111 | 8A2 | Lê Tuấn Hùng          | 27/12/2003 | 302               |
| 26    | 800112 | 8A4 | Đào Trần Quốc Huy     | 03/10/2003 | 302               |
| 26    | 800113 | 8A1 | Nguyễn Trung Huy      | 04/02/2003 | 302               |
| 26    | 800114 | 8A1 | Vũ Mạnh Huy           | 13/08/2003 | 302               |
| 26    | 800115 | 8A3 | Đặng Minh Huyền       | 09/05/2003 | 302               |
| 26    | 800116 | 8A4 | Nguyễn Diệu Huyền     | 18/12/2003 | 302               |
| 26    | 800117 | 8A7 | Nguyễn Minh Huyền     | 11/07/2003 | 302               |
| 26    | 800118 | 8A5 | Nhữ Thục Huyền        | 27/10/2003 | 302               |
| 26    | 800119 | 8A7 | Bùi Ngọc Hưng         | 14/01/2003 | 302               |
| 26    | 800120 | 8A4 | Lục Cảnh Hưng         | 21/06/2003 | 302               |
| 27    | 800121 | 8A7 | Nguyễn Ngọc Minh Hưng | 05/07/2003 | 301               |
| 27    | 800122 | 8A2 | Nguyễn Phúc Hưng      | 21/12/2003 | 301               |
| 27    | 800123 | 8A5 | Phạm Trung Hưng       | 17/09/2003 | 301               |
| 27    | 800124 | 8A4 | Phạm Minh Hương       | 15/04/2003 | 301               |
| 27    | 800125 | 8A3 | Nguyễn Quang Khải     | 10/08/2003 | 301               |
| 27    | 800126 | 8A6 | Đỗ Phương Khanh       | 10/11/2003 | 301               |
| 27    | 800127 | 8A6 | Lại Thị Yến Khanh     | 16/12/2003 | 301               |
| 27    | 800128 | 8A4 | Nguyễn Vũ Mai Khanh   | 24/10/2003 | 301               |
| 27    | 800129 | 8A4 | Cao Đình Nam Khánh    | 16/07/2003 | 301               |
| 27    | 800130 | 8A3 | Nguyễn Nam Khánh      | 22/08/2003 | 301               |
| 27    | 800131 | 8A1 | Trần Nam Khánh        | 25/10/2003 | 301               |
| 27    | 800132 | 8A7 | Trần Nguyên Khánh     | 13/09/2003 | 301               |
| 27    | 800133 | 8A1 | Khuất Trọng Khiêm     | 01/11/2003 | 301               |
| 27    | 800134 | 8A3 | Đỗ Đăng Khoa          | 21/01/2003 | 301               |
| 27    | 800135 | 8A6 | Lục Nguyên Khôi       | 19/05/2003 | 301               |
| 27    | 800136 | 8A1 | Nguyễn Duy Khôi       | 08/03/2003 | 301               |
| 27    | 800137 | 8A5 | Bùi Trần Khuê         | 06/02/2003 | 301               |
| 27    | 800138 | 8A6 | Lã Hoàng Phúc Kiên    | 11/08/2003 | 301               |
| 27    | 800139 | 8A2 | Nguyễn Xuân Kiên      | 09/01/2003 | 301               |
| 27    | 800140 | 8A6 | Nguyễn Tân Tuấn Kiệt  | 05/04/2003 | 301               |
| 27    | 800141 | 8A6 | Nguyễn Tuấn Kiệt      | 25/04/2003 | 301               |
| 27    | 800142 | 8A5 | Đỗ Thạch Lam          | 10/09/2003 | 301               |

| Phòng | SBD    | Lớp | Họ và tên              | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|-----|------------------------|------------|-------------------|
| 27    | 800143 | 8A3 | Đỗ Nguyễn Bảo Lâm      | 04/04/2003 | 301               |
| 27    | 800144 | 8A2 | Phùng Đình Quý Lâm     | 13/07/2003 | 301               |
| 28    | 800145 | 8A7 | Phan Hà Lê             | 21/10/2003 | 318               |
| 28    | 800146 | 8A6 | Nguyễn Phương Liên     | 28/09/2003 | 318               |
| 28    | 800147 | 8A6 | Chu Gia Linh           | 05/05/2003 | 318               |
| 28    | 800148 | 8A1 | Đào Khánh Linh         | 17/10/2003 | 318               |
| 28    | 800149 | 8A7 | Đào Nguyễn Phương Linh | 12/07/2003 | 318               |
| 28    | 800150 | 8A1 | Đào Việt Linh          | 16/09/2003 | 318               |
| 28    | 800151 | 8A2 | Lê Khánh Linh          | 17/11/2003 | 318               |
| 28    | 800152 | 8A6 | Lê Trúc Linh           | 16/02/2003 | 318               |
| 28    | 800153 | 8A1 | Lý Khánh Linh          | 29/05/2003 | 318               |
| 28    | 800154 | 8A3 | Nghiêm Lê Trà Linh     | 30/12/2003 | 318               |
| 28    | 800155 | 8A1 | Nguyễn Bá Thảo Linh    | 28/08/2003 | 318               |
| 28    | 800156 | 8A2 | Nguyễn Hà Linh         | 03/05/2003 | 318               |
| 28    | 800157 | 8A2 | Nguyễn Hải Linh        | 10/03/2003 | 318               |
| 28    | 800158 | 8A2 | Nguyễn Hương Linh      | 23/02/2003 | 318               |
| 28    | 800159 | 8A1 | Nguyễn Khánh Linh      | 20/04/2003 | 318               |
| 28    | 800160 | 8A2 | Nguyễn Khánh Linh      | 03/12/2003 | 318               |
| 28    | 800161 | 8A5 | Nguyễn Khánh Linh      | 31/08/2003 | 318               |
| 28    | 800162 | 8A1 | Nguyễn Kiều Khánh Linh | 28/12/2003 | 318               |
| 28    | 800163 | 8A1 | Nguyễn Mai Linh        | 14/02/2003 | 318               |
| 28    | 800164 | 8A2 | Phạm Diệu Linh         | 30/10/2003 | 318               |
| 28    | 800165 | 8A6 | Phạm Thùy Linh         | 06/03/2003 | 318               |
| 28    | 800166 | 8A3 | Tôn Nữ Khánh Linh      | 14/02/2003 | 318               |
| 28    | 800167 | 8A3 | Trần Khánh Linh        | 11/06/2003 | 318               |
| 28    | 800168 | 8A5 | Trần Thùy Linh         | 02/10/2003 | 318               |
| 29    | 800169 | 8A1 | Trương Việt Linh       | 20/05/2003 | 317               |
| 29    | 800170 | 8A5 | Vũ Hà Linh             | 21/04/2003 | 317               |
| 29    | 800171 | 8A1 | Đinh Bảo Long          | 01/09/2003 | 317               |
| 29    | 800172 | 8A2 | Lê Bảo Long            | 13/12/2003 | 317               |
| 29    | 800173 | 8A7 | Ngô Hoàng Long         | 24/03/2003 | 317               |
| 29    | 800174 | 8A5 | Nguyễn Khắc Long       | 25/03/2003 | 317               |
| 29    | 800175 | 8A6 | Phạm Việt Long         | 18/12/2003 | 317               |
| 29    | 800176 | 8A2 | Phí Việt Long          | 19/06/2003 | 317               |
| 29    | 800177 | 8A6 | Nguyễn Hồng Ngọc Ly    | 12/02/2003 | 317               |
| 29    | 800178 | 8A4 | Trần Cẩm Ly            | 20/02/2003 | 317               |
| 29    | 800179 | 8A7 | Huỳnh Ngọc Mai         | 22/07/2003 | 317               |
| 29    | 800180 | 8A4 | Lương Thị Xuân Mai     | 07/03/2003 | 317               |
| 29    | 800181 | 8A3 | Nguyễn Thanh Mai       | 28/03/2003 | 317               |
| 29    | 800182 | 8A2 | Nguyễn Tuyết Mai       | 25/10/2003 | 317               |
| 29    | 800183 | 8A3 | Phan Thị Thanh Mai     | 09/04/2003 | 317               |
| 29    | 800184 | 8A3 | Chu Anh Minh           | 12/01/2003 | 317               |
| 29    | 800185 | 8A3 | Cù Hoàng Thảo Minh     | 26/11/2003 | 317               |
| 29    | 800186 | 8A2 | Đào Ngọc Minh          | 29/03/2003 | 317               |
| 29    | 800187 | 8A4 | Giang Hiếu Minh        | 11/11/2003 | 317               |
| 29    | 800188 | 8A3 | Hoàng Ngọc Minh        | 28/10/2003 | 317               |
| 29    | 800189 | 8A3 | Hoàng Nhật Minh        | 29/10/2003 | 317               |
| 29    | 800190 | 8A7 | Lục Hoàng Minh         | 29/10/2003 | 317               |
| 29    | 800191 | 8A3 | Ngô Nhật Minh          | 04/01/2003 | 317               |

| Phòng | SBD    | Lớp | Họ và tên             | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|-----|-----------------------|------------|-------------------|
| 29    | 800192 | 8A1 | Nguyễn Hữu Nhật Minh  | 02/08/2003 | 317               |
| 30    | 800193 | 8A6 | Nguyễn Lê Minh        | 19/05/2003 | 316               |
| 30    | 800194 | 8A6 | Nguyễn Quang Minh     | 23/04/2003 | 316               |
| 30    | 800195 | 8A5 | Phạm Châu Minh        | 05/12/2003 | 316               |
| 30    | 800196 | 8A6 | Phạm Đức Minh         | 29/08/2003 | 316               |
| 30    | 800197 | 8A1 | Phạm Lê Minh          | 30/11/2003 | 316               |
| 30    | 800198 | 8A7 | Phạm Nhật Minh        | 28/04/2003 | 316               |
| 30    | 800199 | 8A3 | Phan Tiến Minh        | 01/06/2003 | 316               |
| 30    | 800200 | 8A5 | Trần Duy Minh         | 23/08/2003 | 316               |
| 30    | 800201 | 8A1 | Vũ Hoàng Minh         | 16/06/2003 | 316               |
| 30    | 800202 | 8A6 | Vũ Tuệ Minh           | 02/03/2003 | 316               |
| 30    | 800203 | 8A4 | Lê Hoàng Trà My       | 03/12/2003 | 316               |
| 30    | 800204 | 8A6 | Lê Thảo My            | 29/12/2003 | 316               |
| 30    | 800205 | 8A3 | Lê Trà My             | 26/04/2013 | 316               |
| 30    | 800206 | 8A1 | Nguyễn Hà My          | 18/07/2003 | 316               |
| 30    | 800207 | 8A5 | Nguyễn Hà My          | 07/10/2003 | 316               |
| 30    | 800208 | 8A1 | Nguyễn Hạnh My        | 19/10/2003 | 316               |
| 30    | 800209 | 8A4 | Nguyễn Trà My         | 21/09/2003 | 316               |
| 30    | 800210 | 8A7 | Nguyễn Trần Hà My     | 06/04/2003 | 316               |
| 30    | 800211 | 8A4 | Vũ Hà My              | 06/09/2003 | 316               |
| 30    | 800212 | 8A2 | Nguyễn Đức Nam        | 21/07/2003 | 316               |
| 30    | 800213 | 8A5 | Nguyễn Ngọc Nam       | 18/03/2003 | 316               |
| 30    | 800214 | 8A6 | Nguyễn Văn Hoàng Nam  | 14/10/2003 | 316               |
| 30    | 800215 | 8A6 | Bùi Linh Nga          | 29/11/2003 | 316               |
| 30    | 800216 | 8A3 | Lê Thanh Nga          | 19/08/2003 | 316               |
| 31    | 800217 | 8A2 | Nguyễn Phan Hạnh Ngân | 14/11/2003 | 314               |
| 31    | 800218 | 8A5 | Nguyễn Huy Nghĩa      | 18/05/2003 | 314               |
| 31    | 800219 | 8A3 | Mai Bích Ngọc         | 23/05/2003 | 314               |
| 31    | 800220 | 8A2 | Ngô Anh Ngọc          | 08/06/2003 | 314               |
| 31    | 800221 | 8A2 | Nguyễn Bảo Ngọc       | 04/12/2003 | 314               |
| 31    | 800222 | 8A4 | Võ Bảo Ngọc           | 07/06/2003 | 314               |
| 31    | 800223 | 8A7 | Võ Thái Bảo Ngọc      | 24/09/2003 | 314               |
| 31    | 800224 | 8A1 | Đồng Xuân Nguyên      | 25/11/2003 | 314               |
| 31    | 800225 | 8A7 | Nguyễn Hạnh Nguyên    | 14/06/2003 | 314               |
| 31    | 800226 | 8A6 | Bùi Anh Nhật          | 07/10/2003 | 314               |
| 31    | 800227 | 8A3 | Phạm Yến Nhi          | 05/07/2003 | 314               |
| 31    | 800228 | 8A5 | Nguyễn Nam Phong      | 19/06/2003 | 314               |
| 31    | 800229 | 8A4 | Nguyễn Thanh Phong    | 18/11/2003 | 314               |
| 31    | 800230 | 8A2 | Nguyễn Tuấn Phong     | 31/08/2003 | 314               |
| 31    | 800231 | 8A5 | Trương Thanh Phong    | 22/05/2003 | 314               |
| 31    | 800232 | 8A1 | Trần Mai Phương       | 02/12/2003 | 314               |
| 31    | 800233 | 8A4 | Bùi Việt Quang        | 07/02/2003 | 314               |
| 31    | 800234 | 8A2 | Nguyễn Ngọc Quang     | 17/01/2003 | 314               |
| 31    | 800235 | 8A4 | Vũ Minh Quang         | 23/11/2003 | 314               |
| 31    | 800236 | 8A5 | Nguyễn Cảnh Quân      | 23/08/2003 | 314               |
| 31    | 800237 | 8A1 | Nguyễn Minh Quân      | 23/09/2003 | 314               |
| 31    | 800238 | 8A2 | Nguyễn Minh Quân      | 04/12/2003 | 314               |
| 31    | 800239 | 8A3 | Nguyễn Phú Anh Quân   | 29/01/2003 | 314               |
| 31    | 800240 | 8A4 | Phạm Đỗ Minh Quân     | 14/01/2003 | 314               |

| Phòng | SBD    | Lớp | Họ và tên              | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|-----|------------------------|------------|-------------------|
| 32    | 800241 | 8A7 | Lê Bảo Quyên           | 15/03/2003 | 412               |
| 32    | 800242 | 8A6 | Trịnh Văn Quyền        | 18/09/2003 | 412               |
| 32    | 800243 | 8A4 | Nguyễn Ngọc Quỳnh      | 03/08/2003 | 412               |
| 32    | 800244 | 8A4 | Tô Thúy Quỳnh          | 11/02/2003 | 412               |
| 32    | 800245 | 8A2 | Nguyễn Anh Sơn         | 03/07/2003 | 412               |
| 32    | 800246 | 8A4 | Nguyễn Tiến Trường Sơn | 28/06/2003 | 412               |
| 32    | 800247 | 8A3 | Nguyễn Viết Sơn        | 09/09/2003 | 412               |
| 32    | 800248 | 8A1 | Trần Quý Sơn           | 08/02/2003 | 412               |
| 32    | 800249 | 8A2 | Nguyễn Thanh           | 06/10/2003 | 412               |
| 32    | 800250 | 8A6 | Nguyễn Duy Thanh       | 21/07/2003 | 412               |
| 32    | 800251 | 8A5 | Phạm Hà Thanh          | 05/01/2003 | 412               |
| 32    | 800252 | 8A7 | Phạm Đăng Thành        | 16/06/2003 | 412               |
| 32    | 800253 | 8A2 | Phạm Đức Thành         | 17/05/2003 | 412               |
| 32    | 800254 | 8A4 | Phạm Phúc Thành        | 02/12/2002 | 412               |
| 32    | 800255 | 8A3 | Đỗ Phương Thảo         | 29/06/2003 | 412               |
| 32    | 800256 | 8A7 | Nguyễn Phương Thảo     | 02/08/2003 | 412               |
| 32    | 800257 | 8A3 | Nguyễn Vũ Phương Thảo  | 28/10/2003 | 412               |
| 32    | 800258 | 8A7 | Vũ Lê Phương Thảo      | 07/01/2003 | 412               |
| 32    | 800259 | 8A5 | Lã Xuân Thắng          | 04/05/2003 | 412               |
| 32    | 800260 | 8A1 | Nguyễn Chí Vũ Thắng    | 13/02/2003 | 412               |
| 32    | 800261 | 8A3 | Nguyễn Toàn Thắng      | 01/10/2003 | 412               |
| 32    | 800262 | 8A2 | Nguyễn Trọng Thiện     | 11/12/2003 | 412               |
| 32    | 800263 | 8A7 | Vũ Thị Thơ             | 28/03/2003 | 412               |
| 32    | 800264 | 8A6 | Bùi Hoàng Minh Thu     | 11/02/2003 | 412               |
| 33    | 800265 | 8A4 | Nguyễn Thị Thu Thủy    | 02/06/2003 | 411               |
| 33    | 800266 | 8A7 | Nguyễn Anh Thư         | 25/10/2003 | 411               |
| 33    | 800267 | 8A6 | Nguyễn Hà Thư          | 11/11/2003 | 411               |
| 33    | 800268 | 8A5 | Trịnh Anh Thư          | 18/12/2003 | 411               |
| 33    | 800269 | 8A1 | Phạm Phương Thy        | 19/06/2003 | 411               |
| 33    | 800270 | 8A7 | Lê Thủy Tiên           | 30/03/2003 | 411               |
| 33    | 800271 | 8A3 | Đặng Đức Tiến          | 12/10/2003 | 411               |
| 33    | 800272 | 8A3 | Đặng Đức Toàn          | 12/10/2003 | 411               |
| 33    | 800273 | 8A2 | Nguyễn Khánh Toàn      | 31/01/2003 | 411               |
| 33    | 800274 | 8A4 | Nguyễn Phương Trà      | 03/11/2003 | 411               |
| 33    | 800275 | 8A1 | Nguyễn Thị Hương Trà   | 30/03/2003 | 411               |
| 33    | 800276 | 8A4 | Nguyễn Minh Trang      | 04/11/2003 | 411               |
| 33    | 800277 | 8A5 | Nguyễn Quỳnh Trang     | 08/11/2003 | 411               |
| 33    | 800278 | 8A7 | Nguyễn Thị Vân Trang   | 22/10/2003 | 411               |
| 33    | 800279 | 8A5 | Nguyễn Vân Trang       | 08/11/2003 | 411               |
| 33    | 800280 | 8A1 | Trần Mai Trang         | 30/01/2003 | 411               |
| 33    | 800281 | 8A1 | Vũ Hà Trang            | 13/10/2003 | 411               |
| 33    | 800282 | 8A3 | Phạm Lê Hiền Trâm      | 29/04/2003 | 411               |
| 33    | 800283 | 8A1 | Trần Lý Khánh Trâm     | 27/09/2003 | 411               |
| 33    | 800284 | 8A3 | Lê Minh Trí            | 21/09/2003 | 411               |
| 33    | 800285 | 8A2 | Nguyễn Đức Trí         | 22/06/2003 | 411               |
| 33    | 800286 | 8A5 | Bùi Quốc Triệu         | 10/12/2003 | 411               |
| 33    | 800287 | 8A5 | Lê Anh Trung           | 12/01/2003 | 411               |
| 33    | 800288 | 8A4 | Nguyễn Thành Trung     | 10/12/2003 | 411               |
| 34    | 800289 | 8A5 | Trần Nam Trung         | 23/07/2003 | 410               |

| Phòng | SBD    | Lớp | Họ và tên             | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|-----|-----------------------|------------|-------------------|
| 34    | 800290 | 8A6 | Phạm Nguyên Trường    | 22/01/2003 | 410               |
| 34    | 800291 | 8A1 | Phan Đăng Trường      | 21/06/2003 | 410               |
| 34    | 800292 | 8A3 | Hoàng Minh Tuấn       | 02/12/2003 | 410               |
| 34    | 800293 | 8A3 | Nguyễn Công Tuệ       | 13/11/2003 | 410               |
| 34    | 800294 | 8A7 | Nguyễn Lâm Tuệ        | 22/07/2003 | 410               |
| 34    | 800295 | 8A4 | Đào Xuân Tùng         | 16/10/2003 | 410               |
| 34    | 800296 | 8A7 | Nguyễn Thế Tùng       | 28/11/2003 | 410               |
| 34    | 800297 | 8A2 | Nguyễn Thế Văn        | 08/04/2003 | 410               |
| 34    | 800298 | 8A5 | Lê Khánh Vi           | 04/12/2003 | 410               |
| 34    | 800299 | 8A6 | Bùi Lâm Việt          | 14/09/2003 | 410               |
| 34    | 800300 | 8A2 | Đoàn Quang Việt       | 12/09/2003 | 410               |
| 34    | 800301 | 8A2 | Nguyễn An Vinh        | 16/10/2003 | 410               |
| 34    | 800302 | 8A1 | Nguyễn Trọng Thế Vinh | 10/05/2003 | 410               |
| 34    | 800303 | 8A1 | Trần Hà Vy            | 02/08/2003 | 410               |